Toán 3 – Chuyên đề: Giải toán có 2 phép tính

Lớp: ..... Họ và tên: .....

Bài 1. Một máy bay đang bay ở độ cao 2640m, gấp 3 lần độ cao của một ngọn đồi. Độ cao của ngọn đồi gấp 5 lần chiều cao của một tòa nhà.

Tòa nhà có bao nhiêu m? Hãy trình bày bài giải.

Bài giải

……
……
……
……
……

Bài 2. Trình bày bài giải đầy đủ.

Một cửa hàng buổi sáng bán được 242 chiếc bánh. Buổi chiều cửa hàng bán được số chiếc bánh gấp 3 lần buổi sáng. Buổi chiều cửa hàng bán được nhiều hơn buổi sáng bao nhiêu chiếc bánh?

Bài giải

……
……
……
……
……

Bài 3. Trình bày lời giải cho bài toán sau.

Trong một chương trình quyên góp đồ dùng học tập. Lần thứ nhất thu được 4 quyển vở. Lần thứ hai thu được số quyển vở gấp 9 lần so với lần thứ nhất. Lần thứ ba thu được số quyển vở gấp 8 lần so với lần thứ hai. Lần thứ ba thu được bao nhiêu quyển vở?

Bài giải

……
……
……
……
……

Bài 4. Một máy bay đang bay ở độ cao 1104m, gấp 2 lần độ cao của một ngọn đồi. Độ cao của ngọn đồi gấp 8 lần chiều cao của một tòa nhà.

Tòa nhà có bao nhiêu m? Hãy trình bày bài giải.

Bài giải

……
……
……
……
……

Bài 5. Trình bày lời giải đầy đủ.

Lúc đầu, góc học tập của Lan có 6 tấm thẻ học tập. Lan chuẩn bị thêm để số tấm thẻ học tập tăng lên gấp 9 lần so với lúc đầu. Sau đó, mẹ cho Lan thêm 20 tấm thẻ học tập. Hỏi cuối cùng góc học tập của Lan có bao nhiêu tấm thẻ học tập?

Bài giải

……

……
……
……
……

Bài 6. Trình bày lời giải đầy đủ.

Trong một trường học, khối Ba có 41 học sinh tham gia ngày hội đọc sách. Số học sinh khối Bốn tham gia gấp 9 lần số học sinh khối Ba tham gia. Hỏi số học sinh khối Bốn tham gia nhiều hơn số học sinh khối Ba tham gia bao nhiêu học sinh?

Bài giải

……
……
……
……
……

Bài 7. Một trang trại nuôi 4704 con gà. Số con vịt bằng số con gà giảm đi 8 lần. Tính tổng số con gà và số con vịt.

a) Tìm số con vịt.

b) Tính tổng số con gà và số con vịt.

Bài giải

……
……
……
……
……
……

Bài 8. Tính giá trị của các biểu thức sau.

a) $73\,254 : 6 \times 2 =$ .....

b) $54\,216 : 9 : 3 =$ .....

c) $1302 \times 7 : 3 =$ .....

d) $7004 \times 2 \times 5 =$ .....

Bài 9. Liên đội của một trường chuẩn bị phần quà để gửi tặng các lớp trong ngày hội. Ban đầu liên đội có 55 phần quà, sau đó nhận thêm 105 phần quà. Liên đội chia đều tất cả số phần quà đó cho 4 lớp. Mỗi lớp nhận được bao nhiêu phần quà?

Trình bày lời giải đầy đủ cho bài toán trên.

Bài giải

……
……
……

Bài 10. Em hãy giải bài toán đo khối lượng sau.

Ở cửa hàng thực phẩm, một túi khoai tây cân nặng 4 kg, một gói nấm cân nặng 750 g. Tính tổng khối lượng của túi khoai tây và gói nấm, viết kết quả theo gam. Em hãy trình bày đầy đủ các bước giải.

Bài giải

……
……
……
……

Bài 11. Trình bày lời giải cho bài toán sau.

Một xưởng thủ công có 59 629 móc khóa nhỏ cần đóng vào các túi. Mỗi túi chứa tối đa 5 móc khóa nhỏ. Cần ít nhất bao nhiêu túi để chứa hết số móc khóa nhỏ đó?

Bài giải

……
……

……
……

Bài 12. Một vườn hoa hình chữ nhật có chiều dài 29m và chiều rộng 23m. Người ta rào xung quanh vườn bằng các cọc gỗ cách đều nhau 1m. Hàng rào là hàng rào khép kín. Em hãy trình bày các bước giải.

a) Tính chu vi của khu vườn hình chữ nhật.

b) Tính số cọc cần dùng để rào kín xung quanh khu vườn.

Bài giải

……
……
……
……
……
……

Bài 13. Một phần mặt sân được lát gạch có dạng hình chữ nhật. Chiều rộng của phần mặt sân đó là 3m. Chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Hãy đổi chiều rộng sang đơn vị dm và tính diện tích của phần mặt sân đó theo đơn vị m^2.

Em hãy trình bày lời giải đầy đủ để tính diện tích của phần mặt sân đó.

Bài giải

……
……
……
……
……

Bài 14. Một kho sách của thư viện có 9600 quyển sách. Số sách đó được chia đều thành 8 phần bằng nhau. Thư viện chuyển đến các lớp 2 phần như vậy.

Tính số quyển sách thư viện đã chuyển đến các lớp.

Bài giải

……
……
……

Bài 15. Vườn hoa trong công viên được quy hoạch dạng hình vuông $ABCD$, mỗi cạnh dài 1400cm. Điểm M là trung điểm của cạnh AB. Quan sát hình minh họa sau:

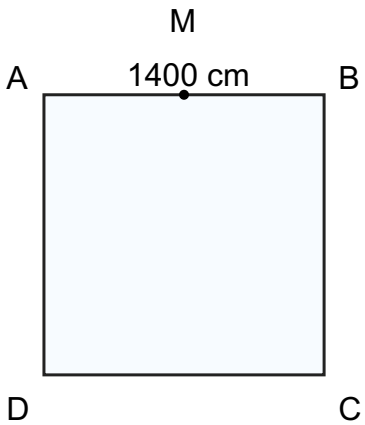

a) Tính chu vi vườn hoa hình vuông đó.

b) Tính độ dài đoạn thẳng từ đỉnh A đến điểm M.

Bài giải

……
……
……

……
……

Bài 16. Mẻ bánh nhỏ cần 613 g bột mì. Mẻ bánh lớn cần số gam bột mì gấp 4 lần mẻ bánh nhỏ. Sau đó, cô Lan dùng thêm 810 g bột mì nữa. Em hãy tính số gam bột mì dùng cho mẻ bánh lớn và lượng dùng thêm sau đó.

Trình bày bài giải để tìm số gam bột mì dùng cho mẻ bánh lớn và lượng dùng thêm sau đó.

Bài giải

……
……
……
……
……
……

----HẾT---